TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 508 /2019/HSST
Ngày 26 /9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường nhà văn hóa tổ 20, 21 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 517/2019/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 532/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/10/1968. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố NC, thị trấn VTr, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H, đã ly hôn; Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 371/2013/HSST ngày 18/7/2013 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Chấp hành án phạt tù xong ngày 31/8/2015, nộp án phí ngày 18/7/2013.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giam từ ngày 15/7/2019 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Phương Nh, sinh năm 1973. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm 1966. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: xóm ĐA, xã ĐL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Anh Phan Lê T, sinh năm 1986. Vắng mặt

Trú tại: tổ 15, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Soạn Văn H2, sinh năm 1960. Vắng mặt

Đại chỉ: Xóm T, xã LH, huyện GiL, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/7/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Cub, không gắn biển kiểm soát là xe H mượn của anh Nguyễn Duy H1 (sinh năm 1966, nơi cư trú: xóm ĐA, xã ĐL, thành phố TN) đến nhà chị Nguyễn Thị Phương Nh (sinh năm 1973, nơi cư trú: Tổ 4, phường CG, thành phố TN) mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Nh, H nhìn thấy nhà chị Nh không đóng cửa, trước cửa có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, BKS 20H9- 5293. H đi vào trong phòng khách nhà chị Nh thì thấy mọi người trong gia đình chị Nh đang ngủ, có 01 chìa khóa xe mô tô đang để ở trên nóc chiếc quạt điều hòa. H lấy chìa khóa rồi đi ra cửa, tra chìa khóa vào ổ khóa xe mô tôBKS 20H9-5293, sau đó ngồi ở cửa quan sát xung quanh khoảng 02 phút. Thấy không bị phát hiện, H dắt chiếc xe Cub đi về hướng đảo tròn Gang Thép khoảng 20 mét thì dựng xe Cub ở trên vỉa hè đường Cách mạng tháng 8 rồi đi bộ quay lại lấy chiếc xe mô tô BKS 20H9-5293. H ngồi lên xe BKS 20H9-5293, dùng chân đẩy xe ra đường theo hướng dắt xe Cub trước đó khoảng 05 mét thì H khởi động và điều khiển xe đi vượt qua chỗ để xe Cub khoảng 200 mét rồi đỗ xe ở rìa đường, quay trở lại điều khiển xe Cub. H lần lượt điều khiển 02 xe như trên được khoảng 02 km thì H để xe Cub lại trên vỉa hè đường Cách mạng tháng 8 và điều khiển xe mô tô BKS 20H9-5293 về nhà anh H1. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe BKS 20H9-5293 đi đón anh H1 ở chỗ làm rồi đưa anh Hưng đến chỗ để xe Cub để anh Hưng điều khiển xe Cub đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, khi H đang điều khiển chiếc xe mô tô BKS 20H9-5293 đi trên đường dân sinh thuộc khu vực xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Phòng Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, giữ lại để kiểm tra, H thừa nhận chiếc xe mô tô BKS 20H9-5293 là do H trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị Phương Nh.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, BKS 20H9-5293, số khung Y-099332, số máy 5VT2-99332; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Cub, không gắn biển kiểm soát, số máy 1668002, số khung 1667995; 01 biển kiểm soát 34F2-6165; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0021056 đề ngày 10/12/1997 do công an tỉnh Hải Dương cấp đối với xe mô tô HONDA, BKS: 34F2-6165 mang tên Soạn Văn H2 .

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2672/STC-QLG ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tỉnh Thái Nguyên kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, BKS 20H9-5293, số khung RLCJVT20SY -099332, số máy 5VT2-99332 có giá trị 6.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai nhận của H phù hợp với: đơn trình báo, biên bản làm việc, kết quả thực nghiệm điều tra, dữ liệu điện tử trích xuất từ camera, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Ngày 07/8/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả cho chị Nguyễn Thị Phương Nh 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, BKS 20H9-5293, số khung RLCJVT20SY-099332, số máy 5VT2-99332 và chìa khóa xe bằng kim loại mầu bạc có chuôi bằng nhựa mầu đen.

- Ngày 21/8/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả cho ông Nguyễn Duy H1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Cub, không gắn biển kiểm soát, số máy 1668002, số khung 1667995; 01 biển kiểm soát 34F2-6165; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0021056 đề ngày 10/12/1997 do công an tỉnh Hải Dương cấp đối với xe mô tô HONDA, BKS: 34F2-6165.

Tại bản cáo trạng số 509/CT-VKSTP ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H khai nhận: hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố, không có oan sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Htừ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xét xem cho hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, dữ liệu điện tử trích xuất từ camera và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/7/2019, tại tổ 04, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V, BKS 20H9-5293, số khung RLCJVT20SY-099332, số máy 5VT2-99332, trị giá 6.000.000đ của chị Nguyễn Thị Phương Nh. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chị Nh quản lý, sử dụng, chị Nh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội cướp giật tài sản nhưng không lấy đó làm gương để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại (chị Nguyễn Thị Phương Nh) quản lý, sử dụng. Chị Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Duy H1) không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (chị Nh) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh H1) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân